TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2025
V/v tranh chấp "Xin Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Phạm Thế Tụng.**

2. Ông **Trần Văn Bé Ba.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia- KSV.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 454/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 212/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2024 giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn:</u>** Bà **Nguyễn Thị Cẩm A**, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

***<u>Bị đơn</u>:** Ông **Phan Văn B**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm A trình bày:

Chị và anh B cưới nhau vào năm và kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện X, Tỉnh Tiền Giang theo số 42 ngày 18/11/1998. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn từ năm 2024, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau và không thể cùng chung sống với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, anh B thường xuyên la mắng vô cớ. Mặc dù sống chung một nhà nhưng không ai nói đến nay khoảng 01 năm nay, không sinh hoạt vợ chồng từ

đó đến nay và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn tôi yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn B.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị Diễm C, sinh ngày 02/08/1997 và Phan Hoài D, sinh ngày 12/12/1999. Hiện 02 con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Phan Văn B từ khi Toà án thụ lý đến nay anh B vắng mặt không có lý do và không gởi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Cẩm A.

* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Cẩm A có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho anh được ly hôn với anh Phan Văn B và giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm A về việc tranh chấp "ly hôn" với anh Phan Văn B thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Cẩm A và anh B cưới nhau vào năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện X, Tỉnh Tiền Giang theo số 42 ngày 18/11/1998. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn từ năm 2024, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau và không thể cùng chung sống với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, anh B thường xuyên la mắng vô cớ. Mặc dù sống chung một nhà nhưng không ai nói đến nay khoảng 01 năm nay, không sinh hoạt vợ chồng từ đó đến nay và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn tôi yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn B.

Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, điều đó chứng tỏ anh B không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị Diễm C, sinh ngày 02/08/1997 và Phan Hoài D, sinh ngày 12/12/1999. Hiện 02 con chung đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm A tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm A.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm A được ly hôn với anh Phan Văn B.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị Diễm C, sinh ngày 02/08/1997 và Phan Hoài D, sinh ngày 12/12/1999. Hiện 02 con chung đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008014 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh TG;
-VKSNDHCG-TG
-Chi cục THADSHCG;
- UBND xã N
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Đã ký

Nguyễn Thị Ánh Hồng